TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tư.

2/ Bà Lê Thị Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-DS ngày 13/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Trần Cẩm G**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị G có mặt; anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Trần Cẩm G trình bày: Chị và anh Võ Thanh P chung sống vợ chồng vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/9/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh P;

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thiên H, sinh ngày 30/01/2018. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Võ Thanh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vẫn không có ý kiến và không có mặt để tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Trần Cẩm G có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Thanh P. Anh P đang cư trú tại địa bàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Tại phiên tòa, anh Võ Thanh P là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Trần Cẩm G và anh Võ Thanh P xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị G và anh P bất đồng quan điểm sống, anh P không chăm lo cho gia đình và thường xuyên say sỉn, đánh đập chị G. Chị G và anh P ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Chị G yêu cầu ly hôn với anh P, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ và tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm nhưng không được do anh P vắng mặt. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Thiên H, sinh ngày 30/01/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu H chưa được 02 tuổi, cháu H đang sống chung với chị G và cháu cần có sự chăm sóc của mẹ, chị G có công việc làm ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con (có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 27/3/2019). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị G, giao con chung tên Võ Thiên H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Trần Cẩm G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Trần Cẩm G được ly hôn với anh Võ Thanh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thiên H, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Lê Trần Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Trần Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 16534 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy, chị G đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Kim Loan